

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt bổ sung có mục tiêu dự toán kinh phí chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp cho lao động hợp đồng làm giáo viên theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ năm 2025 (đợt 5)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 149/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật Ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 giao dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi NSDP và phân bổ NSDP năm 2025, tỉnh Thanh Hóa; số 2211/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 về việc điều chỉnh dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi NSDP và điều chỉnh phân bổ dự toán chi NSDP năm 2025, tỉnh Thanh Hóa sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; số 2185/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh về việc giao số lượng lao động hợp đồng làm giáo viên được hỗ trợ kinh phí trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2025-2026 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP;

Trên cơ sở tham mưu của Sở Tài chính tại Tờ trình số 10474/TTr-STC ngày 13/10/2025 về việc phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí hỗ trợ UBND các xã, phường chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp cho lao động hợp

đồng làm giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ năm 2025 (đợt 5).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt bổ sung có mục tiêu dự toán kinh phí chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp cho lao động hợp đồng làm giáo viên theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ năm 2025 (đợt 5), như sau:

1. Nguyên tắc hỗ trợ

- Lao động hợp đồng làm giáo viên đã được Hiệu trưởng các trường ký kết hợp đồng theo hướng dẫn của Sở Nội vụ tại công văn số 3130/SNV-CCVC ngày 29/6/2025 về việc hợp đồng lao động làm giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Ngân sách tỉnh đảm bảo chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ và mức tiền lương cơ sở cho số tháng theo hợp đồng trong năm 2025 cho các lao động hợp đồng. UBND các xã, phường chịu trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý của tờ trình làm cơ sở xây dựng nhu cầu thực hiện, đảm bảo tính pháp lý của hồ sơ kèm theo.

- Phần kinh phí còn lại và các chế độ, chính sách phát sinh khác (nếu có) do cấp xã đảm nhận từ nguồn ngân sách xã, phường.

- Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm thực hiện chi trả chế độ, chính sách theo thời gian làm việc thực tế đảm bảo chế độ quy định.

2. Kinh phí phê duyệt đợt này

- Tổng số lao động hợp đồng: 523 người.

- Kinh phí phê duyệt: 31.274.761.000 đồng (*Ba mươi một tỷ, hai trăm bảy mươi tư triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

(Có biểu chi tiết đính kèm)

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (Kinh phí tuyển dụng giáo viên hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; một số chế độ, chính sách giáo dục và nhiệm vụ phát sinh khác...) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2025 tại Quyết định 2211/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định (*kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan*

đến nội dung trình nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định).

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XI căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát và thực hiện các thủ tục nghiệp vụ bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy định. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI có trách nhiệm từ chối theo thẩm quyền các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. UBND các xã, phường:

- Chủ động sử dụng kinh phí được bổ sung và cân đối nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách, chế độ, chi trả kịp thời, đúng quy định; chịu trách nhiệm trong việc xác định cơ cấu giáo viên văn hóa, giáo viên đặc thù còn thiếu để ký hợp đồng lao động tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đảm bảo đồng bộ cơ cấu các môn học, không để thừa thiếu cục bộ.

- Tổ chức quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được giao đúng mục đích và thanh quyết toán theo đúng chế độ quy định hiện hành.

4. Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm về việc ký kết hợp đồng, tính hợp pháp, hợp lệ của hợp đồng lao động; thực hiện hợp đồng lao động phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo chế độ, chính sách và quyền lợi hợp pháp của người lao động theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các quy định pháp luật hiện hành khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (TĐN76915).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

**DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ CHI TRẢ CHO LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG
LÀM GIÁO VIÊN THEO NGHỊ ĐỊNH 111/2022/NĐ-CP NGÀY 30/12/2022
CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2025 (ĐỢT 5)**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)
Đvt: 1.000 đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số lao động hợp đồng	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
	Tổng cộng	523	31.274.761	
1	Phường Đông Sơn	17	983.946	
2	Phường Nam Sầm Sơn	33	1.958.050	
3	Phường Quang Trung	24	1.251.893	
4	Phường Hải Lĩnh	13	768.308	
5	Phường Đào Duy Từ	26	1.168.844	
6	Xã Lĩnh Toại	5	292.260	
7	Xã Tống Sơn	6	344.177	
8	Xã Nga Sơn	16	903.115	
9	Xã Hoằng Châu	36	2.080.026	
10	Xã Hoằng Giang	20	1.167.832	
11	Xã Hoằng Phú	13	632.294	
12	Xã Nông Cống	20	1.173.147	
13	Xã Thăng Bình	9	529.354	
14	Xã Thăng Lợi	8	467.343	
15	Xã Tượng Lĩnh	9	525.106	
16	Xã Trường Văn	9	533.186	
17	Xã Trung Chính	9	520.859	
18	Xã Công Chính	19	1.108.392	
19	Xã Quảng Bình	34	1.669.679	
20	Xã Quảng Chính	35	1.843.477	
21	Xã Thọ Long	8	457.995	

STT	Tên đơn vị	Tổng số lao động hợp đồng	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
22	Xã Định Tân	6	354.162	
23	Xã Vân Du	6	493.752	
24	Xã Cẩm Tú	15	950.538	
25	Xã Thiết Ống	8	517.588	
26	Xã Cổ Lũng	9	625.911	
27	Xã Điền Quang	11	892.122	
28	Xã Hiền Kiệt	6	492.650	
29	Xã Thiên Phú	5	428.249	
30	Xã Tân Thành	19	1.300.558	
31	Xã Như Xuân	11	600.900	
32	Xã Hóa Quỳ	14	764.626	
33	Xã Thanh Quân	14	1.190.243	
34	Xã Thượng Ninh	17	977.397	
35	Xã Nhi Sơn	9	1.057.638	
36	Xã Tam Lư	2	116.872	
37	Xã Trung Hạ	2	132.272	